|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 122/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2016* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - ngân sách đã thẩm tra Tờ trình số 398/TTr-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018. Ban Kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành**

Theo Luật đất đai năm 2013[[1]](#footnote-1), Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất hàng năm được xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định vào kỳ họp cuối năm trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện là cần thiết và đúng quy định.

Tờ trình của Uỷ ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2018 đã có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan[[2]](#footnote-2), được rà soát, tổng hợp báo cáo từ huyện, thành phố, thị xã, xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cơ quan, đơn vị và được cơ quan chuyên môn thẩm định đảm bảo quy trình thủ tục theo quy định.

**2. Về kết quả thực hiện danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất những năm qua**

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, ban hành các văn bản hướng dẫn, kịp thời triển khai, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm,... Trong đó đã tích cực rà soát, tổng hợp danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đặc dụng trình HĐND tỉnh thông qua.

Tuy nhiên, việc tổng hợp[[3]](#footnote-3), triển khai tổ chức thực hiện[[4]](#footnote-4) danh mục vẫn còn một số bất cập, hạn chế nên kết quả đạt được chưa cao. Năm 2017, danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại 02 nghị quyết[[5]](#footnote-5) và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chập thuận tại 03 văn bản[[6]](#footnote-6) với kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Về danh mục 1639 công trình, dự án với tổng diện tích 2.426,44 ha cần thu hồi đất đã được HĐND tỉnh chấp thuận trong năm 2017 có 740 dự án ước thực hiện được trong năm 2017 (chiếm 45,1%), 314 dự án không có khả năng thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi danh mục (chiếm 19,2%), 585 dự án chưa thực hiện đề xuất chuyển sang thực hiện trong năm 2018 (chiếm 35,7%).

Về danh mục 844 công trình, dự án với tổng diện tích 1.080,11 ha cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng có 395 dự án ước thực hiện được trong năm 2017 (chiếm 46,8%), 124 dự án không có khả năng thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi danh mục (chiếm 14,7%), 325dự án chưa thực hiện đề xuất chuyển sang thực hiện trong năm 2018 (chiếm 38,5%).

**3. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết**

Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng năm 2018 được lập trên cơ sở rà soát kết quả thực hiện danh mục năm 2017, loại bỏ các dự án không có khả năng thực hiện, đề xuất các dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018 và tổng hợp bổ sung danh mục các dự án phát sinh cần thiết trong năm 2018.

*Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định:*

(1). Thông qua danh mục 1069 công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 1689,36 ha, trong đó:

- 585 công trình, dự án thuộc danh mục năm 2017 chuyển sang tiếp tục thực hiện trong năm 2018 với tổng diện tích 1.063,19 ha.

- 484 công trình, dự án bổ sung mới trong năm 2018 với tổng diện tích 626,17 ha. [[7]](#footnote-7)

(2). Thông qua danh mục 600 công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 855,82 ha, trong đó 697,59 ha đất trồng lúa, 148,13 ha đất rừng phòng hộ, 10,10 ha đất rừng đặc dụng, cụ thể:

- 326 công trình, dự án thuộc danh mục năm 2017 chuyển sang tiếp tục thực hiện trong năm 2018 với tổng diện tích 482,34 ha, trong đó 388,41 ha đất trồng lúa, 93,93 ha đất rừng phòng hộ.

- 274 công trình, dự án bổ sung mới trong năm 2018 với tổng diện tích 373,48 ha, trong đó 309,18 ha đất trồng lúa, 54,20ha đất rừng phòng hộ, 10,10 ha đất rừng đặc dụng. [[8]](#footnote-8)

(3). Thống nhất bổ sung danh mục 07 công trình, dự án với tổng diện tích 22,74 ha cần thu hồi đất năm 2017 và bổ sung danh mục 17 công trình, dự án với tổng diện tích 32,16 ha xin chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 trong đó 31,97 ha đất trồng lúa và 0,19 ha đất rừng phòng hộ đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chập thuận giữa 2 kỳ họp (*có phụ lục kèm theo*).

(4). Giao UBND tỉnh bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý đối với một số danh mục công trình, dự án chưa có quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền hoặc được ghi kế hoạch vốn thực hiện trong năm theo quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 56, Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất[[9]](#footnote-9).

Theo dự thảo Nghị quyết, tổng dự toán nguồn kinh phí bồi thường GPMB khi thu hồi đất cho danh mục là 1645,2 tỷ đồng[[10]](#footnote-10), vì vậy UBND tỉnh cần xây dựng giải pháp huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện theo tiến độ đề ra, nhất là rà soát, cân đối nguồn ngân sách theo khái toán.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 5;- Văn phòng HĐND tỉnh;- Lưu: VT, CV KTNS. TQĐ150b. Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  *(đã ký)*  **Trần Viết Hậu** |

1. Việc xem xét, thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo điểm b, khoản 1 Điều 58 và danh mục các dự án thu hồi đất theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. [↑](#footnote-ref-1)
2. Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 30/5/2013 về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011-2015) tỉnh Hà Tĩnh, [Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-42-2012-ND-CP-quan-ly-su-dung-dat-trong-lua-139112.aspx), [Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Nghi-dinh-43-2014-ND-CP-huong-dan-thi-hanh-Luat-Dat-dai-230680.aspx) của Chính phủ; [Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Công văn số 1622/BTNMT-TCQLĐĐ 06/05/2014 về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các công trình, dự án tại các địa phương của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Thong-tu-30-2014-TT-BTNMT-ho-so-giao-cho-thue-chuyen-muc-dich-su-dung-thu-hoi-dat-239132.aspx).. [↑](#footnote-ref-2)
3. - Việc xây dựng danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất triển khai chưa đồng bộ, thiếu hướng dẫn cụ thể, quy trình thiếu thống nhất, yêu cầu tài liệu liên quan chưa rõ ràng; một số đơn vị thiếu kinh nghiệm, lúng túng trong việc đăng ký danh mục, chưa xác định đủ thông tin từng dự án theo yêu cầu; công tác lập danh mục thiếu khảo sát thực địa, đối soát hồ sơ địa chính, trích lục bản đồ; một số dự án đề xuất thiếu căn cứ, tính khả thi thấp. Một số địa phương vẫn còn quan điểm đăng ký thừa còn hơn thiếu, xây dựng danh mục chưa sát với nhu cầu thực tế và khả năng nguồn vốn đầu tư. Công tác tổng hợp của cơ quan chuyên môn cấp huyện và thẩm định của cơ quan cấp tỉnh mới chỉ làm công tác tổng hợp thô, thiếu phối hợp chặt chẽ với các ngành chuyên môn rà soát, sàng lọc đảm bảo về số liệu và tính khả thi thực hiện. [↑](#footnote-ref-3)
4. - Các dự án đầu tư công xác định danh mục thiếu rõ ràng do kế hoạch đầu tư công trung hạn chậm hoàn thành; tổng hợp danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất hàng năm được lập khi chưa có kế hoạch phân bổ vốn đầu tư hàng năm; các ngành, địa phương thiếu chủ động về nguồn vốn đầu tư; kinh tế khó khăn, thu ngân sách sụt giảm, nguồn vốn đầu tư công hạn chế nên một số dự án đã được chủ đầu tư phê duyệt nhưng cũng không có vốn để triển khai thực hiện. Các công trình hạ tầng nông thôn mới còn mang tính tự phát trong dân, thiếu tính kế hoạch, các quyết định chủ trương đầu tư không rõ ràng nên việc tổng hợp danh mục thiếu chính xác; có dự án đã triển khai trên thực địa hoặc đã hoàn thành đưa vào sử dụng mới bổ sung danh mục.

   Bên cạnh đó, nhằm giải quyết áp lực công tác điều hành ngân sách, các địa phương đã tập trung đề xuất khá nhiều dự án đất ở để tăng thu từ nguồn tiền sử dụng đất. Tuy vậy, nhiều khu quy hoạch không triển khai được do thiếu kinh phí đầu tư hạ tầng, giải phóng mặt bằng hoặc đầu tư xong không cấp, đấu giá được do thị trường đất đai trầm lắng, nhu cầu bão hòa.

   - Các dự án thực hiện bằng vốn ngoài ngân sách được tổng hợp dựa trên nhu cầu đầu tư để làm căn cứ để xúc tiến, kêu gọi gọi đầu tư; trong khi đó, việc thu hút các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh còn rất hạn chế do kinh tế đang phục hồi chậm, các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) vẫn đang triển khai ở giai đoạn báo cáo đề xuất nên kết quả thực hiện đạt tỷ lệ thấp, số công trình dự án không có khả năng thực hiện bị loại bỏ hoặc chuyển tiếp chiếm tỷ lệ khá cao.

   - Ngoài ra, nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng bố trí không đảm bảo theo khái toán tại danh mục đã được duyệt. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 15/12/2016 và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. Các Văn bản của Thường trực HĐND tỉnh gồm: số 283/HĐND ngày 30/8/2017, số 318/HĐND ngày 09/10/2017, số 378/HĐND ngày 24/11/2017. [↑](#footnote-ref-6)
7. Do thiếu Dự án khu Shophouse và hạ tầng khu dân cư nông thôn, thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài. [↑](#footnote-ref-7)
8. Do điều chỉnh Dự án khu Shophouse và hạ tầng khu dân cư nông thôn, thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài. [↑](#footnote-ref-8)
9. Để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại. [↑](#footnote-ref-9)
10. Trong đó ngân sách trung ương 229,40 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 316,34 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 559,21 tỷ đồng, ngân sách xã 318,95 tỷ đồng, doanh nghiệp 221,30 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-10)